

Bản án số: 42/2021/HSST

Ngày: 25/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân Thảo
2. Ông Trần Trọng Thái

Thư Ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, số đường Đ, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021 đối với bị cáo:

Phạm Minh N, sinh năm: 1995; tại: Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: đường T, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ Thị Bích L; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 116/QĐ-CSCNBB-TA ngày 29/9/2017; tiền sự: Không; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 15/2020/HSST ngày 25/3/2020. Bị bắt tạm giữ ngày: 27/4/2021; tạm giam ngày: 06/5/2021 tại nhà tạm giữ Công an quận P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận P phối hợp Công an Phường K, quận P tuần tra đến trước nhà số N đường E, Phường U, quận P thì thấy Phạm Minh N đang đứng có biểu hiện nghi vấn nên đưa về Công an Phường K, quận P kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của N đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG”, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể trắng và trên tay trái của N đang cầm 01 bịch nylon màu trắng bên trong có 01 hộp giấy in dòng chữ “DẠ DÀY TUỆ TĨNH”, bên trong có 01 gói nylon chứa 30 viên nén màu nâu, N khai là ma túy khay và ma túy thuốc lắc N mang đi bán cho người mua ma túy để lấy tiền bên Công an Phường K, quận P lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong ma túy để xử lý.

Tiến hành khám xét nơi ở của N tại địa chỉ đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Phạm Minh N khai nhận vào sáng ngày 27/4/2021, N đang ở nhà bạn tại địa đường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì có 01 người bạn tên Q có tài khoản zalo “QN” liên lạc với N, Q nói N qua gặp Qui lấy bịch đồ rồi đi giao cho một người lấy 7.050.000 đồng về cho Q thì N đồng ý, Q hẹn gặp N tại nhà đường V, Quận S. N đi xe ôm đến địa điểm trên gặp Q, Q đưa cho N 01 túi nylon màu trắng và 01 hộp thuốc lá hiệu “THĂNG LONG” để Nhật đem đến đường L giao cho người mua. Trên đường đi, Qui nhắn tin nói Nhật nhẹ tay vì kẹo đó mềm, rất dễ bể và nhắn địa chỉ giao hàng là trước nhà số N đường E, Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh chờ giao ma túy nhưng chưa giao được người mua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 2829/KLGD-H ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Minh N, Nguyễn Trung D (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường U, Quận P bên trong có:

- Gói 01: tinh thể màu trắng ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,0817 gam, loại Ketamine.

- Gói 02: 30 viên nén ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 14,4811 gam, loại Methamphetamine, Tenamfetamine.

Ngày 24/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung yêu cầu tiến hành giám định xác định hàm lượng bao nhiêu phần trăm loại Methamphetamine và Tenamfetamine trong tổng khối lượng 14,4811 gam chất ma túy tổng hợp đã được giám định trước đó theo bản kết luận giám định số 2829/KLGD-H ngày 05/5/2021.

Ngày 07/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 965/PC09-D9 trả lời: Để xác định được khối lượng của từng loại ma túy trong mẫu giám định trên theo yêu cầu của Cơ quan điều tra Công an quận P, Phòng

PC09 phải giám định hàm lượng các chất ma túy trong các mẫu trên. Theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 thì các mẫu trên không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng. Do đó, Phòng PC09 không thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P được.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS.PN, ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận P đã truy tố bị cáo Phạm Minh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Minh N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Nhật từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, tịch thu tiêu hủy ma túy, túi nylon, gói thuốc lá và hộp giấy, tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động, phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Minh N: bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh N tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người quả tang, thu giữ vật chứng, ... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án bị cáo khai nhận:

[2] Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy cho các người nghiện để thu lợi, cụ thể: Vào sáng ngày 27/4/2021, bị cáo đang ở nhà bạn tại địa chỉ đường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì có 01 người bạn tên Q có tài khoản zalo “QN” liên lạc với bị cáo và nói bị cáo qua gặp Q lấy bạch đồ 01 túi nylon màu trắng và 01 hộp thuốc lá hiệu “THĂNG LONG” rồi đi giao cho một người địa chỉ trước nhà số 126 Phan Đăng Lưu, Phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh lấy 7.050.000 đồng về cho

Qui thì bị cáo đồng ý, nhưng chưa giao được người mua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải phía trước của bị cáo đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG”, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể trắng và trên tay trái của bị cáo đang cầm 01 bịch nylon màu trắng bên trong có 01 hộp giấy in dòng chữ “DẠ DÀY TUỆ TĨNH”, bên trong có 01 gói nylon chứa 30 viên nén màu nâu, bị cáo khai là ma túy khay và ma túy thuốc lắc.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Do không tách được hàm lượng ma túy loại Methamphetamine trong gói ma túy số 02 để xác định chính xác nhằm định khung hình phạt nên áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo đưa số ma túy trên về cùng 01 loại là ma túy ở thể rắn để tính tổng số ma túy mà bị cáo có hành vi mua bán 16,5628 gam cùng loại (theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015).

Với những tình tiết được chứng minh như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Minh Nhật phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng do tái phạm được quy định theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng do cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Đối với người thanh niên tên Qui (không rõ lai lịch) nhờ bị cáo đi giao ma túy và người thanh niên mua ma túy (không rõ lai lịch), đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng kiến nghị đến

Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận P, các cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý trách nhiệm hành chính của bị cáo trong việc mua bán tiền chất ma túy loại Methamphetamine và Tenamfetamine trong tổng khối lượng 14,4811 gam chất ma túy tổng hợp đã được giám định theo bản kết luận giám định số 2829/KLGD-H ngày 05/5/2021 và công văn số 965/PC09-D9 ngày 07/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số “728/2021 gói 1” có chữ ký của Phan Tấn Q, Trương Văn T, bị cáo Phạm Minh N và có hình dấu của Công an Phường K, quận P, bên trong có ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định.

- 01 gói niêm phong số “728/2021 gói 2” có chữ ký của Phan Tấn Q, Trương Văn T, bị cáo Phạm Minh N và có hình dấu của Công an Phường K, quận P, bên trong có ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số sim 1: 0903802972, sim 2: 0769951111, số 61 Imei 1: 860907037167040, số Imei 2: 860907037167066 (là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy);

- 01 túi nylon màu trắng; 01 hộp giấy có ghi chữ “DẠ DÀY TUỆ TĨNH”; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” thu giữ của bị cáo dùng để sử dụng để đựng ma túy.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2021.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Phạm Minh N nộp phạt số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số “728/2021 gói 1” có chữ ký của Phan Tấn Q, Trương Văn T, bị cáo Phạm Minh N và có hình dấu của Công an Phường K, quận P, bên trong có ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định; 01 gói niêm phong số “728/2021 gói 2” có chữ ký của Phan Tấn Q, Trương Văn T, bị cáo Phạm Minh N và có hình dấu của Công an Phường K, quận P, bên trong có ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định; 01 (một) túi nylon màu trắng; 01 (một) hộp giấy có ghi chữ “DẠ DÀY TUỆ TĨNH”; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG” thu giữ của bị cáo dùng để sử dụng để đựng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số sim 1: 0903802972, sim 2: 0769951111, số Imei 1: 860907037167040, số Imei 2: 860907037167066 (là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021).

Căn cứ khoản 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT, ngày 19/06/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản đối với khoản tiền nộp phạt, tiền do phạm tội mà có.

Kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo Nhật chưa thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo Nhật còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quậnP;
- VKSND quậnP;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Chi cục THADS quậnP;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- PC53 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thống